

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt,

không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu		
1	Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu	Nhà thầu tham dự thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội đáp ứng yêu cầu tại mục E-CDNT 28.8 Chương II Bảng dữ liệu đấu thầu.	Không đáp ứng yêu cầu cột (3).
II	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 1.2, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không đáp ứng một trong các yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 1.2, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.
2	Tính hợp lệ của hàng hóa	Có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tại mục E-CDNT 10.8 Chương II Bảng dữ liệu đấu thầu.	Không đáp ứng yêu cầu cột (3).
III	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		

1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa phù hợp.	Không có hoặc có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa không phù hợp.
2	Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng	Có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không có hoặc có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa không phù hợp.
IV	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
1	Thời gian bảo hành	Đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 1 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
2	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Có cam kết cung cấp phụ tùng/linh kiện thay thế $\geq$ 05 năm tại nơi sử dụng, kể từ ngày hết thời hạn bảo hành.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
3	Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Có trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì. Kèm theo quy trình bảo hành, bảo trì hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
V	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường; tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
1	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Có cam kết Hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
2	Tác động đối với môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

		đến môi trường, nhà thầu phải có đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	
VI	Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
1	Các yếu tố về điều kiện thương mại	Có cam kết đáp ứng tất cả các yếu tố về điều kiện thương mại: phương thức giao nhận, địa điểm giao hàng, trách nhiệm về thông quan và bảo hiểm, thuê phương tiện vận tải,... và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của E-HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
2	Kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Nhà thầu phải có kế hoạch đào tạo và hướng dẫn sử dụng các hàng hóa với nội dung đầy đủ, chi tiết, khoa học và phù hợp yêu cầu của E-HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
3	Yêu cầu về nhân sự và thiết bị thực hiện gói thầu	Có cam kết huy động đầy đủ nhân sự và thiết bị cần thiết thực hiện gói thầu.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
4	Dịch vụ sau bán hàng	Có cam kết khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 24 giờ tại nơi lắp đặt thiết bị.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
VII	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
1	Thời gian thực hiện gói thầu	≤ 40 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	> 40 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
2	Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa từ khi ký hợp đồng đến khi nghiệm	Có bảng tiến độ cung cấp và lắp đặt thiết bị đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tổ	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

	thu, bàn giao đưa vào sử dụng	chức cung cấp, lắp đặt của nhà thầu.	
VIII	Yếu tố thân thiện môi trường		
1	Hàng hóa thân thiện môi trường	Có cam kết Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thân thiện môi trường. Trường hợp hàng hóa được cung cấp không thân thiện đến môi trường, nhà thầu phải có đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
IX	Yêu cầu khác		
1	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong thời gian từ năm 2023 tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Tiến độ thực hiện hợp đồng.	Không đáp ứng yêu cầu cột (3).
		Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Chất lượng hàng hóa, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan.	Không đáp ứng yêu cầu cột (3).
		Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.	Không đáp ứng yêu cầu cột (3).
Kết luận		Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	Có từ một nội dung không đạt trở lên